

BẢNG ĐIỂM THI HẾT HỌC PHẦN KỲ II 2025-2026 ĐHCQ K11
Học phần: Kiểm toán tài chính

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
1	1101020064	Cầm Minh	Đức	13/12/2005	KD11A	000001	851	4.40	01
2	1101021338	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	13/12/2005	KD11A	000002			01
3	1101020284	Hoàng Thị	Thúy	03/11/2005	KD11A	000003	769	8.60	01
4	1101021055	Nguyễn Thị Huyền	Trang	14/06/2005	KD11A	000004	697	5.60	01
5	1101021070	Ngô Hải	Yến	04/01/2005	KD11A	000005	543	4.00	01
6	1101020058	Nguyễn Thị	Diễm	03/03/2005	KD11B	000006	436	4.80	01
7	1101020065	Nguyễn Hữu	Đức	29/06/2005	KD11B	000007	315	5.20	01
8	1101020562	Phùng Tuấn	Hùng	01/06/2005	KD11B	000008	274	2.60	01
9	1101021337	Phùng Thị Hải	Ly	24/03/2005	KD11B	000009	108	7.80	01
10	1101021336	Bùi Thanh	Mai	16/02/2005	KD11B	000010	851	6.20	01
11	1101020185	Nguyễn Tuyết	Mai	10/12/2005	KD11B	000011	769	5.20	01
12	1101020413	Nguyễn Thị Khánh	Ngọc	19/03/2005	KD11B	000012	697	7.40	01
13	1101020226	Nguyễn Cẩm	Nhung	02/11/2005	KD11B	000013	543	2.20	01
14	1101020667	Lê Thanh	Phúc	03/05/2005	KD11B	000014	436	5.40	01
15	1101020241	Trần Thị Hoài	Phuong	28/07/2005	KD11B	000015	315	2.80	01
16	1101020256	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	30/09/2005	KD11B	000016			01
17	1101021033	Hoàng Thị Phương	Thảo	29/05/2005	KD11B	000017	274	6.00	01
18	1101021396	Nguyễn Thị	Thảo	03/02/2005	KD11B	000018	108	7.60	01
19	1101020271	Vũ Thị Ngọc	Thu	19/10/2005	KD11B	000019	851	4.40	01
20	1101020309	Trần Huyền	Trang	15/08/2005	KD11B	000020	769	8.60	01
21	1101021066	Phạm Ngọc	Vi	04/10/2004	KD11B	000021	697	9.00	01
22	1101020331	Bùi Thị	Yến	11/01/2005	KD11B	000022	543	5.20	01
23	1101021258	Đặng Trần Tuấn	Anh	20/01/2005	KD11C	000023	436	4.40	01
24	1101020014	Nghiêm Thị Quỳnh	Anh	15/06/2005	KD11C	000024	315	5.20	01
25	1101020022	Nguyễn Thị Hải	Anh	02/06/2005	KD11C	000025	274	2.80	01
26	1101020032	Trương Thị Mai	Anh	11/09/2005	KD11C	000026	108	3.60	01
27	1101020034	Vũ Thị Hồng	Anh	10/09/2005	KD11C	000027	851	6.40	01
28	1101020927	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	10/04/2005	KD11C	000028	769	7.20	01
29	1101020039	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	21/05/2005	KD11C	000029	697	3.60	01

BẢNG ĐIỂM THI HẾT HỌC PHẦN KỲ II 2025-2026 ĐHCQ K11
Học phần: Kiểm toán tài chính

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
30	1101020041	Phạm Ngọc	Ánh	30/08/2005	KD11C	000030	543	5.80	01
31	1101021413	Đặng Thị Linh	Chi	04/01/2005	KD11C	000031	436	7.00	01
32	1101020941	Trịnh Công	Dương	23/11/2005	KD11C	000032	851	4.20	01
33	1101020075	Đào Thị Hương	Giang	21/07/2005	KD11C	000033	315	6.00	01
34	1101020948	Lê Thị Thu	Hà	01/07/2005	KD11C	000034	274	3.80	01
35	1101020088	Trần Đình	Hải	09/03/2005	KD11C	000035	108	4.40	01
36	1101021452	Nguyễn Hồng	Hạnh	05/11/2004	KD11C	000036	851	4.40	01
37	1101020101	Nguyễn Thị Thanh	Hòa	18/04/2005	KD11C	000037	769	4.60	01
38	1101020112	Nguyễn Thị Thanh	Hương	21/09/2005	KD11C	000038	697	5.00	01
39	1101020126	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	13/04/2005	KD11C	000039	543	7.20	01
40	1101020593	Đoàn Phương	Linh	09/10/2005	KD11C	000040	436	6.60	01
41	1101020162	Phạm Thùy	Linh	07/03/2005	KD11C	000041	315	4.00	01
42	1101020164	Trần Phương	Linh	07/04/2005	KD11C	000042	274	5.60	01
43	1101020173	Trương Thị	Luyến	20/10/2005	KD11C	000043	108	4.20	01
44	1101020199	Lê Hồng	Ngân	11/07/2005	KD11C	000044	851	4.60	01
45	1101020203	Bùi Thị	Ngọc	15/09/2005	KD11C	000045	769	4.40	01
46	1101020208	Phạm Ánh	Ngọc	25/11/2005	KD11C	000046	697	4.40	01
47	1101020216	Kiều Yến	Nhi	24/10/2005	KD11C	000047	543	5.80	01
48	1101021016	Nguyễn Hồng	Nhung	29/05/2005	KD11C	000048	436	4.20	01
49	1101021022	Chu Lan	Phương	05/07/2005	KD11C	000049	315	3.60	01
50	1101020259	Bùi Thị Phương	Thanh	23/11/2005	KD11C	000050	274	3.40	01
51	1101021034	Hoàng Thị Thu	Thảo	04/11/2005	KD11C	000051	108	6.00	01
52	1101020706	Cầm Văn	Thù	25/01/2005	KD11C	000052	851	3.60	01
53	1101020279	Lê Hồng	Thức	05/10/2005	KD11C	000053	769	3.20	01
54	1101020286	Trần Phương	Thùy	20/01/2005	KD11C	000054	697	4.00	01
55	1101020902	Đinh Thị Yến	Trang	29/01/2005	KD11C	000055	543	5.20	01
56	1101020301	Nguyễn Quỳnh	Trang	08/10/2005	KD11C	000056	436	6.60	01
57	1101021067	Phạm Đức	Việt	22/08/2005	KD11C	000057	315	3.60	01
58	1101020328	Phạm Thanh	Xuân	22/09/2005	KD11G	000058	274	4.40	01

BẢNG ĐIỂM THI HẾT HỌC PHẦN KỲ II 2025-2026 ĐHCQ K11
Học phần: Kiểm toán tài chính

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
59	1101020004	Đặng Thị Ngọc	Anh	23/08/2005	KD11E	000059	108	4.80	02
60	1101020008	Đỗ Thị Mai	Anh	08/10/2005	KD11E	000060	851	5.40	02
61	1101020016	Nguyễn Diệp	Anh	17/09/2005	KD11E	000061	769	7.00	02
62	1101020019	Nguyễn Phương	Anh	06/11/2005	KD11E	000062	697	5.20	02
63	1101020025	Nguyễn Vân	Anh	01/12/2005	KD11E	000063	543	6.20	02
64	1101020921	Trần Hoài	Anh	17/12/2005	KD11E	000064	436	6.20	02
65	1101020925	Lê Minh	Ánh	07/05/2005	KD11E	000065	315	8.20	02
66	1101020040	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	21/10/2005	KD11E	000066	274	6.80	02
67	1101020043	Nguyễn Thanh	Bình	02/12/2005	KD11E	000067	108	5.20	02
68	1101020053	Phùng Ngọc	Chúc	05/07/2005	KD11E	000068	851	4.20	02
69	1001021433	Đình Thành	Đạt	17/03/2004	KD11E	000069			02
70	1101020059	Vương Thị	Diễn	19/08/2005	KD11E	000070	851	6.60	02
71	1101020061	Nguyễn Thị	Diệp	17/03/2005	KD11E	000071	769	4.60	02
72	1101021076	Lê Thùy	Dương	16/10/2005	KD11E	000072	697	4.40	02
73	1101020072	Phạm Hải	Duy	22/11/2005	KD11E	000073	543	6.80	02
74	1101020074	Đặng Trà	Giang	15/03/2005	KD11E	000074	436	4.80	02
75	1001020101	Nguyễn Trà	Giang	26/02/2004	KD11E	000075	315	5.00	02
76	1101020084	Phạm Thị Hồng	Hà	01/03/2005	KD11E	000076	274	7.60	02
77	1101020090	Lê Nguyễn Minh	Hằng	01/10/2005	KD11E	000077	108	8.00	02
78	1101020957	Nguyễn Thị	Hào	16/07/2005	KD11E	000078	851	9.40	02
79	1101020103	Đặng Thị	Hoàn	26/10/2004	KD11E	000079	769	8.40	02
80	1101020970	Nguyễn Thị	Hương	25/10/2005	KD11E	000080	697	5.20	02
81	1101020114	Phạm Thúy	Hường	02/10/2005	KD11E	000081	543	8.20	02
82	1101020122	Nguyễn Ngọc	Huyền	22/04/2005	KD11E	000082	436	5.40	02
83	1101020976	Vũ Ngọc	Khánh	13/10/2005	KD11E	000083	315	8.00	02
84	1101020138	Vũ Thị	Lan	28/02/2005	KD11E	000084	274	5.40	02
85	1101020979	Cà Nhật Minh Ái	Lệ	01/08/2005	KD11E	000085	108	8.00	02
86	1101020148	Lương Hải Khánh	Linh	02/09/2005	KD11E	000086	851	6.20	02
87	1101020156	Nguyễn Thị Hải	Linh	28/08/2005	KD11E	000087	769	5.00	02

BẢNG ĐIỂM THI HẾT HỌC PHẦN KỲ II 2025-2026 ĐHCQ K11
Học phần: Kiểm toán tài chính

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
88	1101020169	Đình Thị Ngọc	Loan	03/08/2005	KD11E	000088	697	6.80	02
89	1101020175	Nguyễn Cẩm	Ly	01/07/2005	KD11E	000089	769	8.00	02
90	1101030618	Vương Thị Diệu	Ly	11/12/2005	KD11E	000090	436	6.60	02
91	1101020182	Đỗ Ngọc	Mai	17/08/2005	KD11E	000091	315	6.00	02
92	1101020995	Khổng Xuân	Mơ	10/05/2005	KD11E	000092	274	6.40	02
93	1101021291	Nguyễn Thị	Nga	05/02/2004	KD11E	000093	108	7.20	02
94	1101021132	Nguyễn Thị Thúy	Nga	14/01/2005	KD11E	000094	851	6.20	02
95	1101020205	Đỗ Lê Hoàng	Ngọc	19/02/2005	KD11E	000095	543	8.20	02
96	1101021013	Lương Bảo	Ngọc	07/06/2005	KD11E	000096	697	7.00	02
97	1101020210	Nguyễn Thị	Nguyên	09/02/2005	KD11E	000097	543	7.80	02
98	1101020218	Nguyễn Thị Yến	Nhi	26/10/2005	KD11E	000098	436	5.40	02
99	1101021364	Phạm Hồng	Nhung	03/08/2005	KD11E	000099	315	7.80	02
100	1101020249	Đỗ Thị Như	Quỳnh	22/04/2005	KD11E	000100	274	8.20	02
101	1101020254	Vũ Thị	Quỳnh	17/02/2005	KD11E	000101	108	6.40	02
102	1101020260	Trương Kiều	Thanh	26/03/2005	KD11E	000102	851	7.20	02
103	1101020264	Nguyễn Phương	Thảo	11/10/2005	KD11E	000103	769	6.00	02
104	1101020268	Nguyễn Vi	Thảo	10/01/2005	KD11E	000104	851	6.40	02
105	1101020275	Lương Anh	Thư	01/07/2005	KD11E	000105	769	7.00	02
106	1101020282	Nông Hạ	Thương	06/11/2005	KD11E	000106	697	6.60	02
107	1101021046	Nguyễn Thủy	Tiên	11/11/2005	KD11E	000107	543	7.80	02
108	1101021054	Nguyễn Thị	Trang	15/08/2005	KD11E	000108	436	7.80	02
109	1101020308	Nguyễn Thùy	Trang	14/08/2005	KD11E	000109	315	5.40	02
110	1101021335	Lê Minh	Tú	22/10/2004	KD11E	000110	274	6.80	02
111	1101020316	Phạm Minh	Tuấn	08/09/2005	KD11E	000111	108	7.20	02
112	1101020320	Đỗ Hồng	Vân	08/05/2005	KD11E	000112	851	5.20	02
113	1101020325	Đỗ Quốc	Vương	24/09/2005	KD11E	000113	769	5.20	02
114	1101021428	Triệu Thị Hà	Vy	24/10/2005	KD11E	000114			02
115	1001020050	Nguyễn Việt	Anh	23/08/2004	KD10D	000115	697	5.40	03
116	1001020022	Đỗ Quốc	Anh	28/02/2004	KD10G	000116	543	6.20	03

BẢNG ĐIỂM THI HẾT HỌC PHẦN KỲ II 2025-2026 ĐHCQ K11
Học phần: Kiểm toán tài chính

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
117	1101021352	Nguyễn Việt	Anh	26/04/2004	KD11G	000117			03
118	1101020777	Trần Thị Phương	Anh	28/07/2005	KD11G	000118	436	7.80	03
119	1101020068	Nguyễn Tài	Dương	14/11/2005	KD11G	000119	315	6.40	03
120	1101020943	Đỗ Thị Hồng	Duyên	22/02/2005	KD11G	000120	274	6.00	03
121	1101020078	Phạm Thị Trà	Giang	08/04/2005	KD11G	000121	108	6.20	03
122	1101020085	Phùng Hải	Hà	22/06/2005	KD11G	000122	851	6.00	03
123	1101020091	Lê Thị	Hằng	13/05/2005	KD11G	000123	769	6.80	03
124	1101020977	Trần Trung	Kiên	22/02/2005	KD11G	000124	697	9.00	03
125	1101021333	Nguyễn Hoàn	Ngọc	07/08/2005	KD11G	000125	543	7.80	03
126	1101020212	Bùi Thị	Nguyệt	06/07/2005	KD11G	000126	436	8.40	03
127	1101020236	Lý Thu	Phương	28/07/2005	KD11G	000127	315	4.80	03
128	1101020258	Bùi Phương	Thanh	26/06/2005	KD11G	000128	274	3.60	03
129	1101020265	Nguyễn Phương	Thảo	27/07/2005	KD11G	000129	108	5.40	03
130	1101020276	Nguyễn Thị Anh	Thư	25/11/2005	KD11G	000130	851	4.80	03
131	1101020364	Lê Tô	Trang	12/09/2005	KD11G	000131	769	6.80	03
132	1101020297	Lục Hà	Trang	11/03/2005	KD11G	000132	697	5.20	03
133	1101020304	Nguyễn Thị Huyền	Trang	08/02/2005	KD11G	000133	543	7.60	03
134	1101021057	Nguyễn Thùy	Trang	28/10/2005	KD11G	000134	436	8.00	03
135	1101021062	Lê Minh	Tuân	09/04/2005	KD11G	000135	315	8.00	03
136	1101020321	Hoàng Thị Thanh	Vân	15/10/2005	KD11G	000136	274	8.00	03
137	1101020332	Đỗ Hải	Yến	23/08/2005	KD11G	000137	108	5.40	03

Tổng số bài thi: 132

Cán Bộ Chấm 1


Nguyễn Thị Bích Hương

Hưng Yên, Ngày 30 tháng 6 năm 2026

Cán bộ chấm 2


Đặng Thị Mai